

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Ông Trịnh Duy Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn S, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Định. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Thái V, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị S trình bày: Tôi và anh Thái V tự nguyện kết hôn ngày 26/2/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau thì luôn phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, anh V nhiều lần đánh tôi. Từ tháng 02/2017 đến nay hai vợ chồng tôi ly thân. Hiện nay tôi không còn chung sống với anh V nữa. Nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết cho tôi ly hôn với anh V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thông báo và triệu tập nhưng anh V vẫn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến, trong đó đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S, cho chị S được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị S và anh V không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị S là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh V không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị S yêu cầu ly hôn với Thái V; Địa chỉ cư trú hiện nay: Thôn 2, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tại phiên tòa Nguyên đơn chị S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh V vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị S, anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị S và anh V có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt không hàn gắn được, chị S và anh V đã ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Không ai còn quan tâm lo lắng cho ai, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị S xin được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy anh V không có bản khai thể hiện ý kiến, nhưng anh không có thái độ tích cực trong việc hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa đã thông báo nhiều lần để anh V tham gia hòa giải nhưng anh V vắng mặt không rõ lý do. Từ khi biết chị S làm đơn ly hôn đến nay anh V không có biện pháp gì để hàn gắn về đoàn tụ, anh V và chị S đã không còn chung sống như vợ chồng và không chăm sóc, lo lắng, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh V như vậy là trầm trọng, chị S xin ly hôn với anh V là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị S trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1,3 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều

56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn S:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn S ly hôn với anh Thái V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009959 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND thị trấn C, huyện Tây Sơn,
Tỉnh Bình Định;
(để ghi vào sổ hộ tịch, ĐKKH số 10/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn

